TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77** /2019/HSST
Ngày: 08/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân : **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/TLST - HS ngày 08/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST - HS ngày 23/7/2019 đối với bị cáo:

Hà Huy D, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã MH, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn TT, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy V và bà Vũ Thị D1; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 28/01/2013, Chủ tịch UBND quận HBT ra Quyết định số 742/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/12/2014, Chủ tịch UBND quận HBT ra Quyết định số 4570/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng kể từ ngày 23/01/2015.

Danh chỉ bản số 350 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 30/5/2019; Bị tạm giữ từ ngày **29/5/2019** đến ngày **04/6/2019** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Anh Vũ Văn S**, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn CT, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Lã Văn G**, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ND, xã TC, huyện TO, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/5/2019, Hà Huy D từ nhà đến nhà anh Vũ Văn S (SN 1989) ở thôn CT, xã HD, huyện CM để sửa xe đạp. D thấy nhà anh S không khóa và có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám có ốp nhựa màu đen để trên bàn, trong nhà không thấy có người. D đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi mang đến bán cho ông Lã Văn G (SN 1962) ở thôn ND, xã TC, huyện TO là chủ cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại "VG", nhưng ông G không mua. D đã nói dối ông G là đang có việc gấp cần tiền vay ông G 350.000 đồng và để lại chiếc điện thoại trên làm tin, hẹn chiều cùng ngày đến trả tiền và lấy điện thoại. Ông G tin lời D nên đã đưa tiền cho D. Số tiền này D chi tiêu cá nhân hết.

Đến 13 giờ ngày 29/5/2019, Hà Huy D đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám ốp vỏ màu đen số imei 353334070279134 (đã qua sử dụng); 01 sim điện thoại Viettel số seri 8984048008829442689.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 29/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ định giá: *01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, vỏ màu xám giá trị còn lại: 2.500.000 đồng; 01 ốp vỏ điện thoại bằng nhựa màu đen có giá: 70.000 đồng; 01 sim điện thoại Viettell số seri 8984048008829442689 có giá: 100.000 đồng.Tổng trị giá tài sản là:* ***2.670.000 đồng***.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus cho anh Vũ Văn S. Anh S nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Đối với ông Lã Văn G cho D vay 350.000 đồng và giữ lại chiếc điện thoại. Khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc điện thoại trên là tang vật của vụ án, ông G đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra. Ông G không yêu cầu D phải hoàn trả số tiền 350.000 đồng.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố **Hà Huy D** về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên toà:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt **Hà Huy D** từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ sáng ngày 29/05/2019, tại nhà anh Vũ Văn S ở thôn CT, xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội, Hà Huy D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 2.670.000 đồng. Hành vi của **Hà Huy D** cấu thành tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Hà Huy D** về tội **"*Trộm cắp tài sản*"** theo Khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã được xóa từ lâu. Xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn S đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus cùng thẻ sim; ông Lã Văn G không yêu cầu D phải hoàn trả số tiền 350.000 đồng. Anh S và ông G không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Hà Huy D** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Hà Huy D *08 (tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Hà Huy D** cho Uỷ ban nhân dân xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL, NVLQ;
- THAHS;
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi